TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 30-9-2019
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám
Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Văn Phẩm
2/Ông Nguyễn Đinh Cường
-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Ông Lê Thanh Phú – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, về việc: "*Xin ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: **Chị Mai Hồng L**, sinh năm 1989(có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 9, ấp HT2, xã TB, huyện CG, tỉnh Long An.
* ***Bị đơn***: **Anh Nguyễn Nhựt H**, sinh năm: 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp BD, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Mai Hồng L trình bày: Nguyên vào năm 2013, chị với anh Nguyễn Nhựt H tiến đến hôn nhân là do tìm hiểu và tự nguyện được gia đình hai bên chấp nhận, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013 ngày 08 tháng 7 năm 2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 9, ấp HT2, xã TB, huyện CG, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Kể từ đó mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau.

Nay chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhựt H. Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Mai Thiên P, sinh ngày 30/6/2014, hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn, chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Nguyễn Nhựt H nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa chị hôm nay chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Nhựt H vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Hồng L; xử cho chị L được ly hôn với anh H; về con chung tiếp tục giao Nguyễn Mai Thiên P, sinh ngày 30/6/2014 cho chị L nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Án phí: các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Hồng L có đơn đề ngày 13/5/2019 xin Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Nhựt H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khỏa 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013, chị L với anh Nguyễn Nhựt H tiến đến hôn nhân là do tìm hiểu và tự nguyện được gia đình hai bên chấp nhận, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013 ngày 08 tháng 7 năm 2013, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị L cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Kể từ đó mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Do

đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Như vậy có đủ cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh H là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Mai Thiên P, sinh ngày 30/6/2014 hiện chị L đang nuôi, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn cháu P sống với chị L, cuộc sống cháu P ổn định. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L: tiếp tục giao Nguyễn Mai Thiên P cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con do bên trực tiếp nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Hồng L.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt H.

2/Về con chung: Giao Nguyễn Mai Thiên P, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do bên trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/Về tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/Về án phí: Chị Mai Hồng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0007025, ngày 13 tháng 5 năm 2019, chị L không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAT: 01;
- VKSND huyện MT:01;
- THADS huyện MT: 01;
-UBND xã CH (2013):01;
- Đương sự: 02 ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tám